

Số: 00788/2025/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

03/07/2025

- 1 Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN
- 2 Địa chỉ : 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
- 3 Ngày lấy mẫu : 24/06/2025
- 4 Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- 5 Loại mẫu : Nước thải
- 6 Ký hiệu và mô tả mẫu : 250624.03NT1: Nước thải sau xử lý – X: 10°43'19.09", Y: 106°42'5.75"
- 7 Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
TCVN 5999:1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
TCVN 6663-3:2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
TCVN 6663-14:2018 - Chất lượng nước. Lấy mẫu. phần 14: Hướng dẫn về đảm bảo và kiểm soát chất lượng nước được lấy mẫu và xử lý
TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

8 Kết quả đo đạc, phân tích:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT CỘT B	Phương pháp đo đạc, phân tích
			250624.03NT1		
1.	TDS ⁽¹⁾	mg/L	434	1.000	HD-TDS
2.	pH ⁽¹⁾	-	6,74	5 - 9	TCVN 6492:2011
3.	TSS ^{(1)(a)}	mg/L	20	100	TCVN 6625:2000
4.	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	48	50	TCVN 6001-1:2021
5.	Amoni (NH ₄ ⁺ _ N) ⁽¹⁾	mg/L	6,52	10	TCVN 5988:1995
6.	Nitrat (NO ₃ ⁻ _ N) ⁽¹⁾	mg/L	43,8	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023
7.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ _ P) ⁽¹⁾	mg/L	2,99	10	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E :2023
8.	Sulfua (S ²⁻) ⁽¹⁾	mg/L	KPH MDL=0,0014	4	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
9.	Chất hoạt động bề mặt anion ⁽¹⁾	mg/L	KPH MDL=0,02	10	SMEWW 5540B&C:2023
10.	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾	mg/L	KPH MDL=1	20	SMEWW 5520B&F:2023
11.	Tổng Coliform ⁽¹⁾	MPN /100mL	2,7×10 ³	5.000	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- ^(a) Thông số được Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam công nhận;
- QCVN 14:2008/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện

PHÒNG THỬ NGHIỆM


TRẦN THỊ THÙY NHUNG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HUYỀN


Số: 00787/2025/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

03/07/2025

- Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN
- Địa chỉ : 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày lấy mẫu : 24/06/2025
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- Loại mẫu : Khí thải
- Kết quả đo đạc, phân tích:

Bảng 1:

Vị trí đo	Bụi ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	NO _x ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	SO ₂ ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	CO ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)
Ống khói máy phát điện 1 X: 10°43'17.04"; Y: 106°42'9.48"	23,4	182	7	185
Ống khói máy phát điện 2 X: 10°43'17.26"; Y: 106°42'9.70"	23,1	209	5	223
Ống khói máy phát điện 3 X: 10°43'16.81"; Y: 106°42'9.12"	23,3	244	7	272
QCVN 19:2024/BTNMT, Cột B	≤ 25	≤ 250	≤ 200	≤ 400
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	US EPA 05	HDLM-24-TESTO	HDLM-24-TESTO	HDLM-24-TESTO

Bảng 2:

Vị trí đo	Bụi ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	NO _x ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	SO ₂ ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)	CO ⁽¹⁾ (mg/Nm ³)
Khu vực ống khói nhà bếp X: 10°43'13.20"; Y: 106°42'7.26"	<6,0 LOQ=6	KPH	KPH	2
QCVN 19:2024/BTNMT, Cột B	≤ 80	≤ 400	≤ 300	≤ 400
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	US EPA 05	HDLM-24-TESTO	HDLM-24-TESTO	HDLM-24-TESTO

Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về khí thải Công nghiệp
- KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện LOQ: Ngưỡng định lượng

PHÒNG THỬ NGHIỆM


TRẦN THỊ THỦY NHUNG



GIÁM ĐỐC


NGUYỄN THỊ HUYỀN

Số: 00787/2025/KQTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM 03/07/2025

- Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN
- Địa chỉ : 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày lấy mẫu : 24/06/2025
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
- Loại mẫu : Không khí xung quanh
- Kết quả đo đạc, phân tích :

Vị trí đo	Tiếng ồn (dBA)
Ổng khói máy phát điện 1 X: 10°43'17.04"; Y: 106°42'9.48"	68,4
Ổng khói máy phát điện 2 X: 10°43'17.26"; Y: 106°42'9.70"	69,0
Ổng khói máy phát điện 3 X: 10°43'16.81"; Y: 106°42'9.12"	68,9
Khu vực ống khói nhà bếp X: 10°43'13.20"; Y: 106°42'7.26"	68,6
QCVN 26 : 2010/ BTNMT	≤ 70
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 7878-2:2018

Ghi chú : Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo
- QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

PHÒNG THỬ NGHIỆM



TRẦN THỊ THÙY NHUNG



GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ HUYỀN